

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 585/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Diệu Hà;

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 422/2017/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1794/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thu Hiền (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 86/6/10, đường Trần Thái Tông, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Trung Kiên (có mặt).

Địa chỉ: Số 61B, đường Bình Giã, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 17/4/2017 và lời khai của nguyên đơn – bà Cao Thị Thu Hiền thì:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Trung Kiên tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 71/2009, quyển số 01/P13, ngày 01/4/2009. Thời gian đầu, Bà và ông Kiên chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; ông Kiên có tính gia trưởng, độc đoán nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm, tôn trọng nhau. Năm 2011, bà đang công tác tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, có con nhỏ nhưng không có nơi ở ổn định nên Bà phải xin chuyển công tác về Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để có nơi ở ổn định, có thể vừa chăm sóc con tốt hơn vừa không ảnh hưởng đến công việc. Vì con, Bà và ông Kiên đã cố gắng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tháng 4/2017, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nên Bà và ông Kiên đã sống ly thân đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Kiên.

Về việc nuôi con: Bà và ông Kiên có 01 con chung là trẻ Phạm Anh Tuấn, sinh ngày 13/11/2009, giới tính: Nam. Hiện nay, trẻ Tuấn đang do ông Kiên trực tiếp nuôi dưỡng. Bà đồng ý giao trẻ Tuấn cho ông Kiên trực tiếp nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con do Bà và ông Kiên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Bà và ông Kiên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Kiên không có nợ chung.

Theo lời khai của bị đơn – ông Phạm trung Kiên thì: Ông đồng ý với trình bày của bà Hiền về việc kết hôn, quá trình chung sống và con chung.

Về hôn nhân: Ông nhận thấy mâu thuẫn giữa Ông và bà Hiền không trầm trọng, có thể hàn gắn được nên Ông không đồng ý ly hôn để con có đủ cha mẹ cùng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con vì lợi ích tốt nhất của con.

Về việc nuôi con: Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hiền, Ông yêu cầu trực tiếp nuôi con chung – trẻ Phạm Anh Tuấn, sinh ngày 13/11/2009, giới tính: Nam theo nguyện vọng của trẻ Tuấn, không yêu cầu bà Hiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà Hiền tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Hiền không có nợ chung.

Tại Biên bản ngày 28/6/2017 trẻ Phạm Trung Kiên có nguyện vọng được tiếp tục ở với cha khi cha mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị đơn – ông Phạm Trung Kiên trình bày: Ông xác nhận giữa Ông và bà Hiền phát sinh mâu thuẫn từ năm 2011, có giai đoạn bà Hiền xin chuyển công tác về tỉnh Tây Ninh và ông có ý định ly hôn. Nhưng Ông nhận thấy mâu thuẫn giữa Ông và bà Hiền không trầm trọng, có thể hàn gắn được; việc ly hôn là yêu cầu cá nhân của bà Hiền, Ông không đồng ý ly hôn để con có đủ cha mẹ cùng

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con vì lợi ích tốt nhất của con. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hiền, Ông yêu cầu trực tiếp nuôi trẻ Tuấn, yêu cầu bà Hiền cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đ/ tháng.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 2, Điều 37; Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

Hôn nhân giữa bà Hiền và ông Kiên đã mâu thuẫn từ năm 2011. Bà Hiền khởi kiện yêu cầu ly hôn và tại phiên tòa, Bà không có mặt mà có đơn xin vắng mặt là thể hiện ý chí kiên quyết ly hôn, không muốn hàn gắn hôn nhân. Tại phiên tòa, ông Kiên không đồng ý ly hôn nhưng qua trình bày của Ông thể hiện tình trạng hôn nhân của bà Hiền, ông Kiên đã trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không có khả năng khắc phục tình trạng hôn nhân, đoàn tụ giữa bà Hiền và ông Kiên. Do đó, về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hiền.

Về việc nuôi con: Ông Kiên đồng ý trực tiếp nuôi con chung – trẻ Phạm Anh Tuấn. Hai bên thống nhất giao trẻ Tuấn cho ông Kiên trực tiếp nuôi là tự nguyện, đúng pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của trẻ Tuấn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hiền và ông Kiên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Cao Thị Thu Hiền và ông Phạm Trung Kiên là tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Khoản 2, Điều 37; Khoản 2, Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Hiền vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Hiền.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2009, quyền số 01/P13, ngày 01/4/2009 do Ủy ban nhân dân phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hiền và ông Kiên là hợp pháp. Bà Hiền và ông Kiên xác nhận: Trong thời kỳ hôn nhân, giữa bà Hiền và ông Kiên có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; năm 2011, bà Hiền xin chuyển công tác về tỉnh Tây Ninh, ông Kiên có ý định ly hôn; bà Hiền, ông Kiên đã ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Tòa án đã hòa giải đoàn tụ giữa bà Hiền và ông Kiên nhiều lần nhưng không thành. Do mâu thuẫn giữa bà Hiền và ông Kiên đã kéo dài từ năm 2011 đến nay, không khắc phục được; không còn khả năng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc; vợ chồng không còn cùng thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của bà Hiền có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về việc nuôi con: Bà Hiền và ông Kiên có 01 con chung là trẻ Phạm Anh Tuấn, sinh ngày 13/11/2009, giới tính: Nam do ông Kiên đang trực tiếp nuôi. Ông Kiên yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Tuấn. Bà Hiền đồng ý giao trẻ Tuấn cho ông Kiên trực tiếp nuôi và trẻ Tuấn có nguyện vọng được sống với ông Kiên nên căn cứ Khoản 2, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông Kiên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Sau khi ly hôn, bà Hiền, ông Kiên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Kiên yêu cầu bà Hiền cấp dưỡng cho con 3.000.000 đ (ba triệu đồng) mỗi tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Thực hiện cấp dưỡng từ thời điểm xét xử sơ thẩm (tháng 05 năm 2018) đến khi trẻ Tuấn đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Hiền, ông Kiên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do bà Hiền khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà Hiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; Khoản 2, Điều 37; Khoản 4, Điều 147; của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; Khoản 1, Điều 56; Khoản 2, Điều 81; Điều 82; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Bà Cao Thị Thu Hiền được ly hôn ông Phạm Trung Kiên.

2. Về việc nuôi con: Giao trẻ Phạm Anh Tuấn, sinh ngày 13/11/2009, giới tính: Nam cho ông Phạm Trung Kiên trực tiếp nuôi.

Bà Cao Thị Thu Hiền cấp dưỡng cho con – trẻ Phạm Anh Tuấn mỗi tháng 3.000.000 đ (ba triệu đồng) thực hiện từ tháng 05 năm 2018 đến khi trẻ Phạm Anh Tuấn đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Bà Cao Thị Thu Hiền có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Phạm Anh Tuấn.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị Thu Hiền phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số AA/2017/0006021 ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Cao Thị Thu Hiền đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Tân Bình;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSPA, VT (TM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Minh